SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CÔNG BỐ THÔNG TIN DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNDIAMOND

Kỳ tháng 10/2026

Stt	Mã cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Giới hạn trọng số của cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,804,421,957	85%	12.40%	75.00%	
2	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	35%	100.00%	75.00%	
3	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	111,823,220	55%	100.00%	100.00%	
4	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	7,766,944,637	15%	12.40%	75.00%	
5	FPT	CTCP FPT	1,885,727,648	85%	100.00%	25.00%	
6	GMD	CTCP Gemadept	649,337,392	95%	100.00%	75.00%	
7	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	6,506,859,219	80%	12.40%	75.00%	
8	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	10,068,749,885	50%	12.40%	100.00%	
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3,744,000,000	65%	12.40%	25.00%	
10	MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	1,475,694,086	75%	30.54%	100.00%	
11	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	485,097,383	80%	100.00%	75.00%	
12	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	3,062,510,126	35%	12.40%	75.00%	
13	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	511,721,959	80%	100.00%	100.00%	
14	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	623,399,036	35%	100.00%	100.00%	
15	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10,629,360,621	55%	12.40%	100.00%	
16	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3,190,134,896	50%	12.40%	50.00%	
17	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	10,000,000,000	55%	12.40%	75.00%	